

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2019.

Số: 02/KSLK - BKS

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT **Năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 33- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng trong năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY và các tài liệu, sổ sách kế toán có liên quan khác.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2018 gồm những nội dung chính sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018;
- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc;
- Kết quả giám sát, đánh giá BCTC và các mặt quản lý khác của Công ty;
- Kiến nghị của Ban Kiểm soát.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và 01 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 01 thành viên còn lại vừa trực tiếp tham gia quản lý, vừa thực hiện vai trò kiểm soát tại Công ty theo từng lĩnh vực gắn với công tác quản lý, điều hành của HĐQT và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty (trong năm 2018, HĐQT Công ty đã họp 14 phiên họp và ban hành 21 nghị quyết);

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Thực hiện công việc giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, phân phối tiền lương cho người lao động.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định trong Điều lệ công ty và của Pháp luật. Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ NĂM 2018:

1. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị. HĐQT Công ty đã tổ chức 14 phiên họp, các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định: Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 21 Nghị quyết. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về cơ bản đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT ngày 29/03/2018 có ghi: “Căn cứ Nghị quyết, Chủ tịch HĐQT báo cáo Tổng Công ty Khoáng sản- TKV theo quy định”. Điều này không đúng với nội dung của Luật doanh nghiệp 68/2014 cũng như Điều lệ của công ty bởi vì Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng và Tổng Công ty Khoáng sản- TKV là 2 pháp nhân độc lập, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trước pháp luật. Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng tự chịu trách nhiệm về các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định; không chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo từ Tổng Công ty Khoáng

sản- TKV. Việc Tổng Công ty Khoáng sản -TKV sở hữu vốn tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng thì người đại diện vốn góp được ủy quyền có nghĩa vụ báo cáo với chủ sở hữu vốn (Vimico), việc báo cáo không thuộc trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT công ty. Tại chương trình kiểm soát hoạt động 9 tháng năm 2018, Ban kiểm soát đã đề nghị sửa đổi lại nội dung trên trong Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT ngày 29/03/2018 đồng thời rà soát toàn bộ nội dung các nghị quyết khác để sửa đổi các nội dung tương tự (nếu có). Tại chương trình kiểm soát hoạt động cuối năm 2018, Ban kiểm soát ghi nhận kiến nghị trên đã được khắc phục.

- Ban hành các Quy chế: Tại Quy chế quản trị nội bộ có ghi: “Điều 22- Thành phần ban kiểm soát: 1. Số lượng thành viên ban kiểm soát là 5 người”. Tuy nhiên, theo Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ 03 người đến 5 người. Đề nghị sửa lại nội dung này trong quy chế quản trị nội bộ theo đúng Điều lệ Công ty.

2. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

- Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

- Tiếp tục sửa đổi, ban hành các quy chế làm việc, quy định để tăng cường các mặt quản lý tại công ty.

- Đặc biệt sau nhiều lần kiến nghị (bắt đầu từ báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016), hiện tại Ban điều hành công ty đã triển khai lựa chọn được đối tác thực hiện xã hội hóa khai thác mỏ sắt Nà Lũng theo Phương án đã được HĐQT công ty thông qua. Đây cũng là tiền đề để giảm chi phí hàng năm 3,355 tỷ đồng (Trong đó: phí cấp quyền khai thác 1,399 tỷ đồng, tiền thuê đất 1,303 tỷ đồng, tiền bảo vệ ranh giới mỏ hàng năm 120 triệu đồng, khấu hao TSCĐ tạm dừng sản xuất vẫn phải trích theo quy định 533 triệu đồng) và khoản nợ đọng tiền sử dụng tài liệu địa chất 2,935 tỷ đồng, góp phần tháo gỡ khó khăn về tài chính cho công ty. Đến thời điểm hiện tại, đối tác đã chuyển số tiền 6 tỷ

đồng cho công ty để công ty thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác, tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền thuê đất hàng năm,... theo hợp đồng hợp tác khai thác đã ký.

- Ban kiểm soát cũng đã thực hiện kiểm soát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Phân xưởng khai- tuyển, Phân xưởng cơ điện-luyện kim. Qua thực tế kiểm soát, ban kiểm soát nhận thấy tình hình hoạt động SXKD tại đây đang hoạt động bình thường, công tác bảo vệ sản phẩm vẫn được chú trọng qua việc lắp đặt hệ thống camera cố định theo dõi 24/24h tại các khu vực thiết yếu trong công đoạn tuyển tinh và luyện thiếc và hiện tại hệ thống này vẫn đang hoạt động ổn định.

3. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2018:

3.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Hàng quý, giữa niên độ và cuối niên độ kế toán, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính 6 tháng cũng như cả năm đều đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được lập đúng quy định của nhà nước, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam. Các báo cáo tài chính quý và bán niên đã được hoàn thành đúng thời gian quy định và công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn trên Website của công ty cũng như của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát chúng tôi xác nhận báo cáo tài chính trong những quý vừa qua của Công ty đã phản ánh trung thực và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty trong năm, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính.

Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty bên cạnh một số mặt đạt được vẫn còn có một số mặt không được tốt thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: năm 2018 là 0,52 lần và cùng kỳ năm 2017 là 0,45 lần (đều nhỏ hơn hệ số cho phép áp dụng cho DNNN là 3 lần).

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: năm 2018 là 1,9 lần và cùng kỳ năm 2017 là 1,79 lần (đều > 0,5).

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE) cũng như trên Tổng tài sản (ROA) năm 2018 lần lượt là 0,6% và 0,4% (năm 2017 đều là số âm).

- Công ty đã thực hiện trích lập các khoản dự phòng đầy đủ (DP phải thu ngắn hạn CK = ĐK = 334 Tr.đ.; DP giảm giá hàng tồn kho CK= ĐK = 5.665 Tr.đ.).

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: lãi 492 triệu đồng. Lũy kế tại thời điểm 31/12/2018 là 3.350 triệu đồng, chiếm 4,2% so với vốn góp của CSH (<50%) nên Công ty chưa thuộc trường hợp xác định có dấu hiệu mất an toàn về tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP và cũng chưa cần thiết phải đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt.

Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 vừa qua chi tiết như biểu dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I	Tổng tài sản	135.707	130.293
1	Tài sản ngắn hạn	71.987	61.134
2	Tài sản dài hạn	63.720	69.159
II	Tổng nguồn vốn	135.707	130.293
1	Nợ phải trả	42.850	37.187
-	Nợ ngắn hạn	37.987	34.046
-	Nợ dài hạn	4.863	3.141
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	92.857	93.105
-	Vốn góp của chủ sở hữu	80.000	80.000
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
-	Quỹ đầu tư phát triển	5.555	5.555
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	780	780
-	Lợi nhuận chưa phân phối	-3.350	-3.842
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản (giá trị còn lại của đập môi trường số 4 và số 5 được đầu tư từ nguồn KP môi trường tập trung của Tập đoàn TKV)	9.872	10.612
III	Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1	Tổng doanh thu và thu nhập	105.868	100.159
2	Tổng chi phí	105.368	104.479
3	Lợi nhuận sau thuế	492	-4.320
4	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	0,5	số âm
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH (ROE)	0,6	số âm
6	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	0,4	số âm

3.2. Về sổ sách và hạch toán kế toán:

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, kiểm tra BCTC năm 2018 đã được kiểm toán của công ty cùng một số hồ sơ thanh lý TSCĐ, hồ sơ đấu thầu XD CB, hồ sơ đấu thầu dịch vụ bốc xúc, hồ sơ đấu thầu thực hiện xã hội hóa khai thác mỏ sắt Nà Lũng, hồ sơ nghiệm thu KLSX, hồ sơ quyết toán vốn đầu tư cũng như chọn mẫu một số chứng từ, sổ sách kế toán khác. Đáng chú ý là trong năm, công ty cũng đã mạnh dạn và tổ chức thành công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng (gói thầu mua sắm máy xúc). Qua kiểm tra hồ sơ, ban kiểm soát nhận thấy quá trình phê duyệt KH, tổ chức đánh giá, lựa chọn nhà thầu cũng như đấu giá bán thanh lý TSCĐ đã tuân thủ quy định về trình

tự, thủ tục và đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Ban kiểm soát cũng nhận thấy công ty đã mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí theo yếu tố. Nhìn chung, các BCTC và sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được lập đầy đủ theo quy định, có đầy đủ chữ ký hợp lệ phù hợp với quy định hiện hành.

3.3. Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2018 và tình hình sử dụng lao động, phân phối tiền lương, thu nhập:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)	
						So sánh cùng kỳ năm 2017	So sánh KH 2018
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	13.725	14.525	13.778	100,3	95
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	100.159	97.268	105.868	106	109
3	Các sản phẩm sản xuất						
3.1	Quặng sắt	Tấn					
3.2	Quặng thiếc 70% Sn	Tấn	276,6	297	276,03	99,8	95
3.3	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	201	200	171	85	85,5
3.4	Vàng cám	Kg	4,04	5	5,62	139	112
3.5	Ferro silic 45	Tấn	620	600	601	96,9	100
3.6	Điện năng	Tr/kwh	8,552	8,2	7,866	92	96

a). Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

Kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2018 lãi 501 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước 2017 lỗ: 4.320 triệu đồng cho thấy HĐQT và ban điều hành Công ty đã có những biện pháp điều hành hiệu quả hơn mặc dù số lượng sản phẩm sản xuất chính như thiếc thời giảm 14,5% so với KH và giảm 15% so với cùng kỳ năm 2017.

Nguyên nhân là do mỏ thiếc Tĩnh Túc đã ở giai đoạn khai thác tận thu. Khối lượng khai thác, tuyển khoáng chủ yếu là tuyển rửa lại đất đá thải tại bãi thải trong, tính chất đất đá bãi thải phức tạp do đất đá, bùn cát thải lẫn lộn, không theo quy luật. Điều kiện khai thác khó khăn dẫn đến năng suất các thiết bị thấp, hỏng hóc nhiều, hàm lượng quặng trong đất đá thải thường xuyên biến động nên phải tổ chức khai thác chọn lọc, khối lượng bóc thải lớn nên hệ số bóc tăng cao tăng 258% so với kế hoạch năm. Công tác tuyển khoáng cũng gặp nhiều khó

khăn do đất quặng cấp cho các hệ thống tuyển chỉ đạt 66% kế hoạch năm, bên cạnh đó do thiếu nước rửa nên dẫn đến giờ hoạt động của tuyển thấp.

Mặt khác, trong thời gian chờ chủ sở hữu phê duyệt phương án xã hội hóa mỏ sắt Nà Lũng thì 9 tháng đầu năm 2018 vẫn phát sinh chi phí khấu hao và chi phí thuê đất với tổng số tiền: 1.376,82 triệu đồng (Trong đó: Tiền khấu hao TSCĐ: 399,43 triệu đồng; Tiền thuê đất: 977,39 triệu đồng). Tiền thuê đất khai thác, tận thu bãi thải Thập Lục Phần với tổng số tiền: 588,4 triệu đồng. Tổng tiền thuê đất và khấu hao của hai mỏ trên là: 1.965,22 triệu đồng, đây là những chi phí không tạo ra giá trị sản phẩm do vậy đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Ngoài ra, ngoại trừ giá bán các sản phẩm phụ có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017 thì giá bán sản phẩm thiết thời là sản phẩm chủ lực của công ty lại giảm 4,2% từ đó làm giảm doanh thu thuần, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận năm 2018.

b). Về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2018:

- Kết quả thực hiện đầu tư XDCB năm 2018 đạt thấp, giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đạt 5.434 triệu đồng đạt tỷ lệ 16% so với giá trị KH đầu tư XDCB năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua là 34.024 triệu đồng. Nguyên nhân là do Ban điều hành công ty đã chủ động giãn tiến độ thực hiện để đánh giá chi tiết lại hiệu quả của dự án khai tuyển tận thu thiếc khu vực bãi thải Thập Lục Phần đồng thời cân đối, đánh giá giữa 02 phương án: đầu tư và xã hội hóa nhằm lựa chọn phương án hiệu quả tốt hơn, đảm bảo bảo toàn vốn.

- Công ty có thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp với giá trị là 105 triệu đồng vào Cty CP TMDV ô tô Thái Tuấn (Thadico) từ năm 2008 với số lượng cổ phần nắm giữ là 10.000 (chiếm tỷ lệ sở hữu là 5,83%). Tuy nhiên việc đầu tư vốn ra ngoài này hiện tại không thực sự hiệu quả, ngoại trừ 02 năm đầu công ty có nhận được cổ tức, những năm gần đây công ty chưa thu được cổ tức.

c). Tình hình quản lý công nợ phải thu:

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2018 là 40.807 triệu đồng, tăng 10.713 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là do tăng nợ phải thu khách hàng ($38.809 - 27.638 = 11.171$ triệu đồng) trong khi nợ phải thu ngắn hạn khác giảm nhẹ ($1.734 - 2.097 = -363$ triệu đồng) và số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi không thay đổi so với số đầu năm là 334 triệu đồng.

- Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2018 là 7.701 triệu đồng, tăng 869 triệu đồng so số đầu năm là 6.859 triệu đồng hoàn toàn là do tăng phải thu dài hạn khác.

Điều này cho thấy công tác thu hồi công nợ phải thu của công ty vẫn chưa tiến triển tốt và cần phải được quan tâm, chú trọng đẩy mạnh hơn nữa.

d). Tình hình quản lý công nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2018 là 37.987 triệu đồng, tăng 3.941 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là do việc tăng mạnh của các khoản: phải trả người bán ngắn hạn (11.824 - 3.520 = 8.304 triệu đồng), thuế và các khoản nộp NN (6.254 - 4.764 = 1.490 triệu đồng), chi phí phải trả ngắn hạn (3.073 - 2.414 = 659 triệu đồng), ngoài ra cũng có một số khoản giảm mạnh như người mua trả tiền trước (306 - 2.664 = -2.358 triệu đồng) và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (7.318 - 9.072 = -1.755 triệu đồng).

Tình hình trên cho thấy dòng tiền vào của công ty trong ngắn hạn đang sụt giảm phù hợp với sự sụt giảm sản lượng sản xuất và tiêu thụ của thiếc thô trong năm dẫn đến công ty phải tăng cường chiếm dụng vốn của khách hàng và tăng khoản nợ ngân sách để giảm nợ vay ngắn hạn ngân hàng. Công ty cần lưu ý thời hạn trả nợ/nộp thuế để tránh các khoản bị phạt do vi phạm hợp đồng hoặc phạt chậm nộp thuế.

- Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2018 là 4.863 triệu đồng, tăng 1.722 triệu đồng so với đầu năm là 3.141 triệu đồng hoàn toàn là do tăng khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn phục vụ cho đầu tư xây dựng cơ bản.

e). Về tình hình sử dụng lao động và chấp hành pháp luật về lao động:

- Lao động đầu kỳ 01/01/2018: 319 người.

- Tăng trong kỳ: 17 người (Trong đó: lái xe 4 người, sửa chữa 4 người, vận hành tuyển 8 người; Luyện kim: 01 người)

- Giảm trong kỳ: Giảm trong kỳ: 41 người (Trong đó: lái xe, lái máy: 9 người; luyện kim: 5 người; tuyển khoáng 12 người, phục vụ phụ trợ 11 người; chuyên viên 4 người)

- Lao động cuối kỳ 31/12/2018: 295 người (trong đó: lao động nữ 112 người). Lao động sử dụng bình quân: 294 người.

Trong năm 2018, Công ty đã rà soát, sắp xếp tổ chức lại sản xuất nhiều khu vực. Cơ cấu lao động đã thay đổi theo hướng tích cực, so với số đầu năm: Lao động quản lý giảm 23 người; phục vụ giảm 44 người; phụ trợ giảm 38 người; Công nhân lao động trực tiếp tăng 41 người so với năm 2017.

Cơ cấu:

Thời điểm	Tổng số	Công nhân	Phụ trợ	Phục vụ	Quản lý	Lao động dịch vụ
31-12-2017	361	134	81	64	66	16
31-12-2018	295	175	43	20	43	14
Tăng/giảm (+/-)	- 66	41	- 38	- 44	- 23	- 2

f). Về chính sách tiền lương và tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong năm 2018:

- Thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát công ty, công ty đã thực hiện rà soát, điều chỉnh lại Hệ thống thang bảng lương công ty để đảm bảo đảm bảo bội số giãn cách giữa các bậc liên kề là 5% theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14

tháng 5 năm 2013 của Chính phủ. Qua kiểm tra chọn mẫu một số bảng lương cho thấy Công ty đã chi đúng quy định, CBCNV ký nhận đầy đủ.

- Quỹ tiền lương thực hiện:

+ Quỹ lương người lao động: Quỹ tiền lương thực hiện đạt 17,594/20,439 tỷ đồng bằng 86% KH năm, tiền lương bình quân đạt 4,99/5,8 triệu đồng/người/tháng bằng 86% KH năm.

+ Quỹ lương VCQL: Đạt 337,2 triệu đồng, tiền lương bình quân đạt 14,05 tr.d/người/tháng.

g). *Thực hiện pháp luật về An toàn và BHLĐ:*

- Về công tác ATVSLĐ: Trong năm sản xuất đảm bảo an toàn, tuy nhiên đơn vị có xảy ra một vụ tai nạn lao động làm 01 người bị thương do người lao động va chạm giao thông trong lúc đang trên đường đi làm, bên ngoài nơi sản xuất. Công ty đã thành lập Đoàn điều tra, điều tra, kết luận nguyên nhân gây TNLĐ để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các biện pháp làm việc an toàn và an toàn các công trình.

Kết quả thực hiện về công tác AT - BHLĐ Công ty: đạt **1,01/1,32** tỷ bằng 77% KH năm.

Đã tổ chức khám sức khỏe, phát hiện BNN cho 293 người, trong đó sức khỏe loại I: 10 người; Loại II: 60 người; Loại III: 175 người; Loại IV: 43 người và Loại V: 05 người.

- Về công tác môi trường: Việc thực hiện nạo vét bùn lỏng, nâng cao hiệu quả công tác lắng cặn tại các ao lắng môi trường sau hệ thống tuyển thô được Công ty duy trì thực hiện. Công tác quan trắc chất lượng môi trường được thực hiện theo định kỳ. Qua phân tích, các chỉ tiêu, thông số đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép.

Phát động các phong trào vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nạo vét, khơi thông mương rãnh, phát quang bụi rậm trong toàn Công ty hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn và ngày môi trường thế giới năm 2018.

Tổng giá trị thực hiện công tác bảo vệ môi trường thực hiện: 0,55/0,71 tỷ bằng 77% KH năm.

h). *Thực hiện pháp luật về hợp đồng kinh tế:*

Công ty đã thành lập hội đồng thẩm định giá (QĐ số: 70/KSLK – TCLĐTL ngày 13/01/2018). Nhiệm vụ của hội đồng lựa chọn số lượng, chủng loại vật tư và đề xuất giá mua vật cạnh tranh nhất.

Trình tự, thủ tục mua, bán vật tư của các đơn vị thực hiện theo văn bản phù hợp với các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn, của Tổng Công ty và của Công ty. Tỷ lệ tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 là: 9%.

Các hợp đồng kinh tế do Công ty ký kết đã tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

k). Thực hiện công tác khoán quản trị chi phí:

Đã thực hiện tương đối tốt công tác kiểm tra, giám sát chi phí; thường xuyên cập nhật các tiêu hao vật tư, nguyên, nhiên liệu, chi phí sản xuất, trên cơ sở phân tích chi phí, tính giá thành sản phẩm, để chủ động trong sản xuất, đưa ra các phương án sản xuất đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bám sát diễn biến, nhu cầu của thị trường để có các biện pháp điều chỉnh sản lượng, chất lượng sản phẩm sát với nhu cầu, có giá thành hợp lý tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

4. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018:

- Cổ phần phát hành : 8.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đ/1cp
- Giá trị : 80.000.000.000 đồng

Các cổ đông đều đã góp đủ vốn điều lệ. Cơ cấu vốn góp điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

Thành viên góp vốn	Vốn điều lệ		
	Tỷ lệ (%)	Số CP	Số tiền (VNĐ)
1. Tổng công ty Khoáng sản	51,89	4.150.869	41.508.690.000
2. Cổ đông trong Công ty	2,92	233.283	2.332.830.000
3. Cổ đông ngoài Công ty	45,19	3.615.848	36.158.480.000
Tổng cộng	100%	8.000.000	80.000.000.000

5. Kết luận chung và kiến nghị:

Trong năm 2018, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra. Hoạt động của Công ty không có biểu hiện trái với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

5.1. Về chiến lược phát triển dài hạn:

- Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa trong công tác xin cấp giấy phép mỏ Nậm Kép và triển khai các dự án đầu tư khai thác các mỏ mới được cấp để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững khi điều kiện khai thác ưu đãi tự nhiên của mỏ thiếc Tĩnh Túc không còn, tài nguyên cạn kiệt.

- Đặc biệt Ban điều hành cần phải đánh giá lại toàn diện và cần trọng các tồn tại tài chính hiện tại của công ty từ đó xây dựng kế hoạch tổng thể và có lộ trình thực hiện cụ thể để giải quyết một cách căn bản các tồn tại tài chính này với tổng giá trị phải xử lý sau khi đã sử dụng các khoản trích lập dự phòng, trừ đi giá trị thu hồi ước tính vẫn còn phải xử lý vào lợi nhuận sau thuế TNDN lên tới 22,225

tỷ đồng, trong đó trước mắt nên tập trung vào 03 khoản: hàng tồn kho (giá trị phải xử lý là 7,713 tỷ đồng), thanh lý tài sản (giá trị phải xử lý là 5,431 tỷ đồng) và chuyển nhượng quyền khai thác mỏ Nà Lũng (giá trị phải xử lý là 3,572 tỷ đồng) để thu hồi một phần vốn ứ đọng, tăng nhanh vòng quay vốn và giảm chi phí lãi vay

5.2. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm, tăng cường tận dụng các loại nguyên liệu để tái sản xuất, đặc biệt chú trọng vào các đơn vị, bộ phận đang bội chi để đảm bảo chất lượng công tác quyết toán khoán quản trị chi phí cả năm được tốt hơn.

- Rà soát lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính sao cho đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Tích cực tìm kiếm đối tác đủ năng lực, kinh nghiệm và tài chính để thực hiện phương án xã hội hóa hợp tác khai thác bãi thải Thập Lục Phần

- Sớm xây dựng phương án thoái toàn bộ số vốn đầu tư tại Cty Thái Tuấn (Thadico) để thu hồi vốn đầu tư không hiệu quả, tránh ứ đọng vốn.

- Tích cực làm việc với các ban/ngành địa phương và Tổng cục địa chất để sớm được phê duyệt phương án khai thác tận thu mỏ thiếc Tĩnh Túc trong thời gian đưa mỏ về trạng thái an toàn.

5.3. Về công tác tổ chức điều hành:

- Ban điều hành công ty cần thực hiện ngay các biện pháp điều hành kịp thời đã cải thiện kết quả hoạt động SXKD trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Ban điều hành công ty quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển tài nguyên để đảm bảo nguồn nguyên liệu quặng đầu vào cung cấp cho luyện kim, tạo tiền đề hạ giá thành sản phẩm và gia tăng giá trị thặng dư.

5.4. Về tổ chức sản xuất:

- Về lâu dài: công ty cần phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định; làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV. Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCN.

- Có cơ chế trả lương khuyến khích đối với đội ngũ thợ vận hành ô tô, máy xúc, thợ sửa chữa để người lao động yên tâm công tác.

6. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban kiểm soát mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, sự

hợp tác của HĐQT, Ban giám đốc, lãnh đạo các phòng ban chức năng công ty, lãnh đạo các đơn vị và các Quý cổ đông công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2019. Ban kiểm soát dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban năm 2019 như sau:

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính của công ty.

- Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết đại hội, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của HĐQT và Giám đốc công ty.

- Phối hợp với Ban giám đốc, tổ chức chính trị và các tổ chức đoàn thể trong công ty trong việc củng cố, nâng cao chất lượng công tác quản trị chi phí, đội ngũ kiểm soát nội bộ công ty.

- Thực hiện đầy đủ chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Trên đây là những nội dung về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm qua và phương hướng hoạt động cho năm 2019 xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông. Năm 2018, Ban Kiểm soát công ty nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Để đạt được kết quả đó, ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát không thể thiếu sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, các đơn vị/ phòng ban công ty cũng như các Quý cổ đông của công ty. Do vậy, thay mặt các thành viên trong ban kiểm soát, cho phép tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Long